

Số: 16/2020/QĐST-DS

Mang Thít, ngày 20 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của chị Thẩm là anh Lê Tấn P, sinh năm 1976 (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2020)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

** Bị đơn:* Bà Phạm Thị K, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bị đơn bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tổng số tiền là 1.827.123.288 đồng (Một tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng). Trong đó gồm 1.500.000.000 tiền vay gốc và 327.123.288 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phan Thị K tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm. Bà Phạm Thị K là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà K được miễn án phí dân sự sơ thẩm mà bà Thuận phải chịu. Bà Phan Thị Thuận còn phải nộp 16.703.500 đồng (Mười sáu triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T số tiền 33.407.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N⁰ 0002913, ngày 17 tháng 6 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự 03b;
- VKSND huyện MT 01b;
- Phòng KTNV&THA – TAT 01b;
- Chi cục THA.DS huyện MT 01b;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Công Hảo